

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thúy H, sinh năm 2002.

Căn cước số 015302005565 do Bộ C cấp ngày 27/12/2024.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Đỗ Khánh T, sinh năm 1999.

Căn cước số 015099009260 do Bộ C cấp ngày 24/12/2024.

Địa chỉ: Số A B, phường T, Thành phố H.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thúy H và anh Đỗ Khánh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cho chị Lê Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Anh T1, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2024. Anh Đỗ Khánh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) /01 tháng kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí: Chị Lê Thúy H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu ký hiệu: BLTU/25E, số 0000344 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (chị H đã nộp đủ tiền án phí). Anh Đỗ Khánh T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 28, ngày 09/5/2024 của UBND phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ);
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Hải